

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 842/2025/DS-PT

Ngày: 26-12-2025

*“Tranh chấp yêu cầu vô hiệu văn  
bản công chứng và xác định quyền  
tài sản của người phải thi hành án  
trong khối tài sản chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Phúc

*Các Thẩm phán:*

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

Bà Hoàng Thị Thúy Lành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 851/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp yêu cầu hủy văn bản công chứng và yêu cầu xác định quyền tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 272/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 775/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Ngô Thu L, sinh năm 1972, căn cước công dân số 072172001843;

Địa chỉ: số nhà E, Đường C, khu phố C, phường T, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**- Bị đơn:** Bà Hứa Thị Kim N, sinh năm 1977; căn cước công dân số 072177002719;

Địa chỉ: số nhà C Đường T, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; căn cước công dân số G;

Địa chỉ: số nhà C Đường T, khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Hứa Thị Anh T1, sinh năm 1979; căn cước công dân số 072179006514;

Địa chỉ: khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà Hứa Thị Anh Đ, sinh năm 1980; căn cước công dân số 072180004006;

Địa chỉ: Số I hẻm F đường C, phường T, tỉnh Tây Ninh.

4. Bà Hứa Thị Ánh L1, sinh năm 1985; căn cước công dân số 072185004329;

Địa chỉ: khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh.

5. Bà Hứa Thị Kiều O, sinh năm 1982; căn cước công dân số 072182010917; hộ chiếu: 596786249 cấp ngày 25/4/2019 tại Hoa Kỳ

Địa chỉ: số 5391 Touraine DR White Lake, MI 48383 USA

Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam: số C đường T, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền của cụ T, bà L1, bà T1, bà O:* Bà Hứa Thị Anh Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số I hẻm F đường C, phường T, tỉnh Tây Ninh.

6. Bà Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: số nhà C Đường T, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

7. Ông Tăng Văn Đ1, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: số nhà C Đường T, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* cụ Nguyễn Thị T, Hứa Thị Anh T1, Hứa Thị Anh Đ, Hứa Thị Ánh L1, Hứa Thị Kiều O.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thu L trình bày:*

Theo Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án số 32/2023/QĐCTHGT-DS ngày 11/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thì bà Hứa Thị Kim N và ông Trần Xuân T3 có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thu L số tiền 850.000.000đồng.

Theo Quyết định thi hành án số 42/QĐ-CCTHADS ngày 05/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, buộc bà Hứa Thị Kim N và ông Trần Xuân T3 có nghĩa vụ thi hành án đối với bà Ngô Thu L số tiền 850.000.000đồng và tiền lãi chậm thi hành án. Trong quá trình thi hành án đối với bà N, ông T3, bà Ngô Thu L yêu cầu thi hành án từ nguồn thu nhập của bà N là lương hàng tháng bà N lãnh tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh nhưng bà N

không thực hiện nghĩa vụ trả tiền và xác định không có tài sản để trả tiền cho bà L theo Biên bản giải quyết của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Ngày 05/8/2024, cụ Hứa Văn B là cha của bà N chết. Ngày 30/8/2024, bà N cùng với mẹ ruột là cụ Nguyễn Thị T và các em bà N là Hứa Thị Anh T1, Hứa Thị Anh Đ, Hứa Thị Ánh L1 đã tiến hành làm thủ tục niêm yết tại địa phương về việc khai nhận thừa kế của cụ Hứa Văn B.

Ngày 15/10/2024, bà N cùng các đồng thừa kế khác của cụ Hứa Văn B đã đến Văn phòng C1 để xác lập Văn bản thoả thuận phân chia di sản của cụ Hứa Văn B là  $\frac{1}{2}$  diện tích quyền sử dụng đất thuộc:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 062552 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS10424 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 25/02/2021.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 062551 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS10423 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 25/02/2021.

Bà N tặng cho phần tài sản của bà N được hưởng đối với tài sản nói trên của cụ Hứa Văn B để lại cho cụ T, bà T1, bà Đ và bà L1. Văn bản công chứng thoả thuận phân chia di sản đã được đưa đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thị xã H để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thoả thuận.

Bà N đã có tài sản thừa kế để thực hiện nghĩa vụ về thi hành án nhưng tặng cho phần này cho cụ T, cụ T1, bà Đ và bà L1 là đã có hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án cho bà L1.

Ngày 30/10/2024, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã có Thông báo số 83/TB-THADS gửi cho bà N, cụ T, bà T1, bà Đ, bà L1 yêu cầu thoả thuận phân chia tài sản chung hoặc khởi kiện đến Toà án để giải quyết, xác định quyền sở hữu, sử dụng mà bà N được hưởng thừa kế từ di sản của cụ Hứa Văn B nhưng không ai thực hiện.

Bà Ngô Thu L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

Huỷ Văn bản thoả thuận phân chia di sản được lập và công chứng ngày 15/10/2024 tại Văn phòng C1 của cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1.

Xác định phần tài sản bà Hứa Thị Kim N được hưởng trong khối tài sản là di sản của ông Hứa Văn B theo quy định pháp luật.

*Bị đơn bà Hứa Thị Kim N trình bày:*

Việc bà Ngô Thu L yêu cầu huỷ văn bản công chứng thoả thuận chia di sản thừa kế lập ngày 15/10/2024 tại Văn phòng C1 giữa bà Hứa Thị Kim N và cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1 và yêu cầu Toà án xác định quyền tài sản của bà Hứa Thị Kim N trong khối tài sản do cha bà Hứa Thị Kim N là cụ Hứa Văn B để lại, bà Hứa Thị Kim N có ý kiến:

Về thừa kế: Theo thông báo của Toà án, bà Hứa Thị Kim N xác định cha của bà N là cụ ông Hứa Văn B, chết năm 2024 có những người thừa kế là cụ Nguyễn Thị T (mẹ ruột bà N), Hứa Thị Kim N, Hứa Thị Anh T1, Hứa Thị Anh Đ, Hứa Thị Kiều O, Hứa Thị Ánh L1.

Bà N yêu cầu Toà án giải quyết các yêu cầu khởi kiện của bà L1 theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1 tại Bản tự khai ngày 03/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án do bà Hứa Thị Anh Đ đại diện trình bày: Cụ Hứa Văn B là chồng của cụ Nguyễn Thị T. Cụ B và cụ T kết hôn năm 1976 và có 05 người con chung là bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Kiều O và bà Hứa Thị Ánh L1; cụ B không có con riêng hay con nuôi nào khác. Cụ Ba chết không để lại di chúc, tài sản của cụ B chết để lại do cụ B và cụ T đứng tên chung gồm:

Diện tích 110,1m<sup>2</sup> đất ở đô thị, thửa đất số 992, tờ bản đồ 12, tọa lạc tại khu phố L, phường L, thị xã H nay là phường H, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận số CS10423, số phát hành DA062551 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 25/02/2021; quyền sử dụng đất mang tên cụ Hứa Văn B và cụ Nguyễn Thị T.

Diện tích 607,4m<sup>2</sup> đất ở đô thị 514,4m<sup>2</sup> + đất trồng cây lâu năm 93m<sup>2</sup> thửa đất số 993, tờ bản đồ 12, tọa lạc tại khu phố L, phường L, thị xã H nay là phường H, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận số CS10424, số phát hành DA062552 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 25/02/2021; quyền sử dụng đất mang tên cụ Hứa Văn B và cụ Nguyễn Thị T. Trên hai thửa đất có 03 căn nhà cấp 4.

Ngày 15/10/2024, cụ Nguyễn Thị T cùng bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1 cùng lập “Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản”, cụ thể như sau:

Cụ Nguyễn Thị T cùng bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1 là những người thừa kế theo pháp luật của cụ ông Hứa Văn B, chết ngày 05/8/2024, giấy chứng tử số 113 do Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 05/8/2024, thỏa thuận phân chia di sản của cụ B như sau:

Trước khi chết, cụ Hứa Văn B để lại di chúc hoặc bất kỳ một nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế của cụ Hứa Văn B thực hiện; cụ Hứa Văn B chỉ có người vợ duy nhất là cụ Nguyễn Thị T, cụ Hứa Văn B có các con đẻ là Hứa Thị Kim N, Hứa Thị Kiều O (Bà O có văn bản từ chối nhận di sản kèm theo), Hứa Thị Anh T1, Hứa Thị Anh Đ, Hứa Thị Ánh L1, ngoài ra cụ Hứa Văn B không còn ai là vợ, là con đẻ, con nuôi nào khác. Bố mẹ của cụ Hứa Văn B đã chết trước. Cụ Hứa Văn B không có bố mẹ nuôi.

Di sản cụ Hứa Văn B để lại là ½ diện tích quyền sử dụng đất, bà Hứa Thị Kiều O từ chối nhận di sản, bà Hứa Thị Kim N xin tặng cho phần tài sản của bà N được hưởng cho cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh

L1 và cam đoan việc tặng cho phần thừa kế của bà N là hoàn toàn tự nguyện đồng thời cũng không nhằm trốn tránh bất cứ nghĩa vụ về tài sản nào của bản thân và phân chia như sau:

- Cụ Nguyễn Thị T nhận:

+ Thừa đất số 1085 (tách từ thửa 993), tờ bản đồ số 12, diện tích 109m<sup>2</sup> hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng ODT 95m<sup>2</sup> + CLN 14m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng lâu dài 30/9/2043.

+ Thừa đất số 1083 (tách từ thửa 993), tờ bản đồ số 12, diện tích 108m<sup>2</sup> hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng ODT 95m<sup>2</sup> + CLN 13m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng lâu dài 30/9/2043.

- Bà Hứa Thị Anh T1 nhận thừa đất số 1084 (tách từ thửa 993), tờ bản đồ số 12, diện tích 109m<sup>2</sup> hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng ODT 95m<sup>2</sup> + CLN 14m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng lâu dài 30/9/2043.

- Bà Hứa Thị Anh Đ nhận:

+ Thừa đất số 1081 (tách từ thửa 993), tờ bản đồ số 12, diện tích 70,3m<sup>2</sup> hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng ODT 40m<sup>2</sup> + CLN 30,3m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng lâu dài 30/9/2043.

+ Thừa đất số 1082 (tách từ thửa 993), tờ bản đồ số 12, diện tích 102,1m<sup>2</sup> hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng ODT 95m<sup>2</sup> + CLN 7,1m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng lâu dài 30/9/2043.

+ Thừa đất số 1080 (tách từ thửa 992), tờ bản đồ số 12, diện tích 10m<sup>2</sup> hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài.

- Bà Hứa Thị Ánh L1 nhận:

+ Thừa đất số 1086 (tách từ thửa 993), tờ bản đồ số 12, diện tích 109m<sup>2</sup> hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng ODT 94,4m<sup>2</sup> + CLN 14,6m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng lâu dài 30/9/2043.

+ Thừa đất số 1079 (tách từ thửa 992), tờ bản đồ số 12, diện tích 100,1m<sup>2</sup> hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài.

Sau khi ký “Văn bản thoả thuận phân chia tài sản, ngày 15/10/2024” tại Văn phòng C1 thì cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1 đã nộp hồ sơ tại Chi nhánh văn phòng Đ2, tuy nhiên, sau đó có Công văn số 1384/CCTHADS ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, Công văn số 1410/CCTHADS ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, Thông báo gửi trả hồ sơ cấp giấy số 1377/TB-VPĐKĐĐ-CNHT ngày 21/10/2024 và Thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án số 83/TB-THADS ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh nên “Văn bản thoả thuận phân chia tài sản, ngày 15/10/2024” chưa thực hiện được.

Xét thấy, cụ Hứa Văn B chết để lại tài sản nhưng không có để lại di chúc nên phát sinh thừa kế theo pháp luật quy định, trong đó bà N và bà O có văn bản từ chối nhận di sản này; cam kết việc từ chối nhận di sản không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại thời điểm ký và điểm chỉ vào văn bản từ chối di sản, bà N và bà O có năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật. Như vậy, tài sản cụ Hứa Văn B chết để lại do các đồng thừa kế thỏa thuận nhận di sản và từ chối nhận di sản là do các bên tự thỏa thuận. Bà N từ chối nhận di sản thừa kế của cụ B chết để lại là do khi cụ B còn sống, vợ chồng cụ B có tặng cho tài sản là nhà, đất và đưa tiền mặt cho bà N rất nhiều. Do đó, tài sản còn lại là để thừa kế cho các chị, em của bà N là phù hợp theo thực tế khi phân chia tài sản thừa kế.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thu L là không có căn cứ nên cụ T, bà Đ, bà T1, bà L không chấp nhận, đồng thời, cụ T, bà Đ, bà T1, bà L đề nghị Toà án cho cụ T, bà Đ, bà T1, bà L vắng mặt trong tất cả các phiên công khai chứng cứ, đối thoại, hoà giải, xét xử và cam kết không khiếu nại gì về sau.

Ngày 21/8/2025, cụ Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Hứa Văn B gửi qua đường bưu chính ngày 03/9/2025. Nội dung yêu cầu Toà án giải quyết phân chia di sản thừa kế của cụ Hứa Văn B để đảm bảo tính khách quan, công bằng, không gây tranh chấp xung đột giữa các thành viên được hưởng di sản thừa kế.

Bà Hứa Thị Kiều O không có ý kiến trình bày.

Bà Nguyễn Thị Hồng T2 trình bày: từ ngày 27/5/2024 bà có thuê 01 căn nhà cấp 4 của cụ bà Nguyễn Thị T và cụ ông Hứa Văn B để kinh doanh vật liệu xây dựng; giá thuê là 5.000.000đồng/tháng, thời hạn thuê là 05 năm. Bà T2 yêu cầu được tiếp tục thuê nhà nếu phải chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn thì bà T2 không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng nhà trong vụ án này. Bà T2 yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Ông Tăng Văn Đ1 trình bày: từ tháng 7/2022 ông có thuê 01 căn nhà cấp 4 của cụ Hứa Văn B để kinh doanh vật liệu xây dựng; giá thuê là 3.000.000đồng/tháng và 03 tháng trả tiền thuê 01 lần cho cụ bà Nguyễn Thị T; thời hạn thuê là 03 năm và không làm hợp đồng thuê. Ông Đ1 yêu cầu được tiếp tục gia hạn thuê nhà. Ông Đ1 yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 272/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thu L đối với bà Hứa Thị Kim N về việc “Tranh chấp yêu cầu vô hiệu Văn bản công chứng và yêu cầu xác định quyền tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung”.

Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông Hứa Văn B do bà Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1 ký công chứng số 3277, quyền số 10/2024.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/10/2024 tại Văn phòng C1 vô hiệu.

2. Phần quyền tài sản của bà Hứa Thị Kim N trong khối di sản của ông Hứa Văn B để lại là 16,67%, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 992, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ ông Hứa Văn B và cụ bà Nguyễn Thị T ngày 25/02/2021 là 9,175m<sup>2</sup>, loại đất ODT, thành tiền là 43.581.000đồng.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 993 tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ ông Hứa Văn B và cụ bà Nguyễn Thị T ngày 25/02/2021 là 50,467m<sup>2</sup>, gồm 45,866m<sup>2</sup> ODT + 7,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thành tiền là 588.778.000 đồng.

+ Giá trị tài sản xây dựng trên tại thửa đất số 992, thửa đất số 993, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh đất là 48.668.000đồng.

Tổng giá trị phần quyền tài sản của bà Hứa Thị Kim N trong di sản của cụ ông Hứa Văn B để lại là 681.028.000đồng.

3. Án phí sơ thẩm:

- Bà Hứa Thị Kim N phải chịu 600.000đồng.

- Bà Ngô Thu L không phải chịu án phí, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011828 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Chi phí tố tụng:

Bà Hứa Thị Kim N phải chịu 27.520.000đồng. Bà Ngô Thu L đã nộp tạm ứng nên bà Hứa Thị Kim N có nghĩa vụ nộp trả lại cho bà Ngô Thu L 27.520.000đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 30/9/2025 cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thu L.

Phản tranh luận:

Tại phiên tòa phúc thẩm cụ bà Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O do bà Hứa Thị Anh Đ đại diện theo ủy quyền trình bày như sau: Án sơ thẩm cho rằng bà Kiều O vắng mặt không có lý do là không đúng và tôi đã thông báo bà O không có mặt ở Việt Nam; Ngày 15/10/2024 tất cả các người con của cụ B và cụ T lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của cụ B để lại, bà N đã được cha mẹ cho nhiều tài sản rồi nhưng bà đã bán để trả nợ hết do đó bà N thấy hồ thẹn không nhận di sản nữa và nhường phần lại cho các em. Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được văn phòng công chứng công chứng đúng quy định của pháp luật, cơ quan

nhà nước có thẩm quyền đã cập nhật chỉnh lý tất cả quyền sử dụng đất theo sự thỏa thuận của gia đình và chuẩn bị trả kết quả nhưng bị bà Ngô Thu L khởi kiện nên các thành viên trong gia đình không nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chính vì vậy gây mất đoàn kết trong gia đình.

Việc bà Ngô Thu L yêu cầu xác định quyền tài sản của bà N trong khối tài sản chung trong khi gia đình chúng tôi đang có mâu thuẫn về tài sản sau khi cha chúng tôi chết. Sau khi bà L khởi kiện thì gia đình chúng tôi cũng có đơn yêu cầu chia thừa kế nhưng thẩm phán giải quyết vụ án cho rằng chúng tôi có đơn yêu cầu chia thừa kế sau khi Tòa án công khai chứng cứ nên không chấp yêu cầu chia thừa kế của gia đình chúng tôi. Bản án sơ thẩm ghi gia đình tôi vắng mặt khi xét xử, nhưng thực tế là ngày xét xử gia đình tôi đến trễ 30 phút theo giấy báo, khi chúng tôi đến Tòa án lúc đó là 8 giờ 5 phút thì thẩm phán nói đã xử xong rồi, đến khi nhận được bản án thì thấy kết quả chia cho bà N 16,67% giá trị tài sản trong tổng di sản của cụ B để lại là không công bằng đối các thành viên khác trong gia đình vì bà N đã được cho rất nhiều tài sản trước đó. Chúng tôi thấy án sơ thẩm xét xử không khách quan vì vậy chúng tôi yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thu L, giữ nguyên văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của gia đình chúng tôi.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về chấp hành pháp luật: Đơn kháng cáo của cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O trong thời hạn quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O giữ y bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1, Hứa Thị Kiều O trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các đương sự vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O đề nghị giữ nguyên hiệu lực của văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập và công chứng ngày 15/10/2024 tại Văn phòng C1 của cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1. Xét thấy:

[3.1] Cụ ông Hứa Văn B và cụ Nguyễn Thị T là cha mẹ của bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1. Cụ B và cụ T có tạo lập được tài sản chung gồm: thửa đất 992 và thửa đất 993, tờ bản đồ số 12, toạ lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, trên đất có 03 căn nhà cấp 4. Ngày 05/8/2024 cụ Nguyễn Văn B1 chết không để lại di chúc. Cha của cụ B1 là cụ Hứa C, chết ngày 11/6/2007, theo giấy chứng tử số 09/2008 ngày 16/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh nay là phường L, tỉnh Tây Ninh; Mẹ của cụ B1 là cụ Trương Thị N1, chết ngày 30/4/2002 theo giấy chứng tử số 10/2008 ngày 16/01/2008 Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh nay là phường L, tỉnh Tây Ninh. Cụ Ba không có con riêng, con nuôi nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự thì hàng thừa kế thứ nhất của cụ B1 bao gồm: cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Kiều O, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1.

[3.2] Ngày 5/10/2024, các đồng thừa kế của cụ Hứa Văn B gồm cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1 thỏa thuận phân chia di sản của cụ B để lại, văn bản thỏa thuận phân chia di sản được Văn phòng C1, quyền số 10/2024.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/10/2024. Theo nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản nêu trên thì bà Hứa Thị Kim N từ chối nhận di sản thừa kế và tặng cho phần tài sản của mình được hưởng thừa kế cho cụ T, bà T1, bà Đ, bà Ánh L1 và cam đoan với công chứng viên việc tặng cho phần thừa kế của bà N là hoàn toàn tự nguyện và không nhằm trốn tránh bất cứ nghĩa vụ về tài sản nào của bản thân. Tuy nhiên, tại thời điểm bà Hứa Thị Kim N lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và từ chối nhận di sản thừa kế thì bà Hứa Thị Kim N đang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thu L số tiền là 850.000.000đồng và tiền lãi chậm thi hành án theo quyết định thi hành án số 42/QĐ-CCTHADS ngày 05/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Như vậy, việc bà Hứa Thị Kim N từ chối nhận di sản thừa kế là nhằm để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ tài sản của bà N đối với bà Ngô Thu L nên thuộc trường hợp không được từ chối nhận di sản thừa kế theo quy định tại Điều 620 Bộ luật Dân sự 2015. Vì vậy, án sơ thẩm tuyên vô hiệu Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập và công chứng ngày 15/10/2024 tại Văn phòng C1 của cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1 và xác định phần quyền tài sản của bà Hứa Thị Kim N trong khối di sản của cụ Hứa Văn B để lại là 16,67%, bao gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa 992, tờ bản đồ số 12, toạ lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ ông Hứa Văn B và cụ bà Nguyễn Thị T ngày 25/02/2021 là 9,175m<sup>2</sup>, loại đất ODT, thành tiền là 43.581.000đồng; Quyền sử dụng đất tại thửa 993 tờ bản đồ số 12, toạ lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ ông Hứa Văn B và cụ bà Nguyễn Thị T ngày 25/02/2021 là 50,467m<sup>2</sup>, gồm 45,866m<sup>2</sup> ODT + 7,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thành tiền là 588.778.000đồng; Giá trị tài sản xây dựng trên tại thửa đất số 992, thửa đất số 993, tờ bản đồ số 12, toạ lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh đất là 48.668.000đồng. Tổng giá trị phần quyền tài sản của bà Hứa

Thị Kim N trong di sản của cụ ông Hứa Văn B để lại là 681.028.000đồng là có căn cứ.

[3.3] Cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O trình bày khi cụ B còn sống đã cho bà N nhà đất và gia đình đã đưa cho bà N nhiều khoản tiền để bà N làm ăn nên bà N thấy hổ thẹn và không nhận di sản thừa kế. Xét thấy, việc bà N được tặng cho nhà, đất, tiền cho làm ăn là quan hệ xuất phát từ tình cảm gia đình; những tài sản bà N được tặng cho, được nhận từ cha mẹ, chị em không phải là phần di sản được hưởng thừa kế từ tài sản của cụ B chết để lại nên không có căn cứ xác định bà N đã nhận phần thừa kế của mình. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, cụ Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự phúc thẩm thuộc trường hợp người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của cụ Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 272/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 148, 157, 165, 271, 273, 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 124, Điều 620, Điều 651 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thu L đối với bà Hứa Thị Kim N về việc “Tranh chấp yêu cầu vô hiệu Văn bản công chứng và yêu cầu xác định quyền tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung”.

Tuyên bố vô hiệu Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của cụ Hứa Văn B do bà Nguyễn Thị T, bà Hứa Thị Kim N, bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ và bà Hứa Thị Ánh L1 được ký và công chứng số 3277, quyền số 10/2024.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/10/2024 tại Văn phòng C1.

2. Phần quyền tài sản của bà Hứa Thị Kim N trong khối di sản của ông Hứa Văn B để lại là 16,67%, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 992, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ ông Hứa Văn B và cụ bà Nguyễn Thị T ngày 25/02/2021 là 9,175m<sup>2</sup>, loại đất ODT, thành tiền là 43.581.000đồng.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 993 tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ ông Hứa Văn B và cụ bà Nguyễn Thị T ngày 25/02/2021 là 50,467m<sup>2</sup>, gồm 45,866m<sup>2</sup> ODT + 7,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thành tiền là 588.778.000 đồng.

+ Giá trị tài sản xây dựng trên tại thửa đất số 992, thửa đất số 993, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh đất là 48.668.000đồng.

Tổng giá trị phần quyền tài sản của bà Hứa Thị Kim N trong di sản của cụ ông Hứa Văn B để lại là 681.028.000đồng.

### 3. Chi phí tố tụng:

Bà Hứa Thị Kim N phải chịu 27.520.000đồng. Bà Ngô Thu L đã nộp tạm ứng nên bà Hứa Thị Kim N có nghĩa vụ nộp trả lại cho bà Ngô Thu L 27.520.000đồng.

### 4. Án phí sơ thẩm:

- Bà Hứa Thị Kim N phải chịu 600.000đồng.

- Bà Ngô Thu L không phải chịu án phí, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011828 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

### 5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Cụ Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Hứa Thị Anh T1, bà Hứa Thị Anh Đ, bà Hứa Thị Ánh L1, bà Hứa Thị Kiều O mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà T1, bà Đ, bà Ánh L1, bà O đã nộp theo các biên lai thu số: 0005709, 0005707, 0005706, 0005705 cùng ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 10 –Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Phúc**